

Số: /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 41/2020/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý vận hành hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế phối hợp ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ số thứ tự 90 Mục VII, Phụ lục II tại Danh mục Quyết định ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành PL, Bộ Tư Pháp;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Như Điều 2 (thi hành);
- Báo và Phát thanh, TH tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Hồng, Anh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

QUY CHẾ**Phối hợp ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

(Ban hành kèm theo Quyết định /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc phối hợp ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản than và khoáng sản làm vật liệu xây dựng) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Phối hợp đồng bộ, kịp thời, đảm bảo việc chỉ huy chuẩn bị ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi tập trung, thống nhất, hiệu quả khắc phục triệt để thiệt hại sự cố.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ trì để triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mình chính xác, kịp thời, đảm bảo đồng bộ, không chồng chéo trong chỉ đạo điều hành.

3. Khi một cơ quan đề nghị phối hợp thì cơ quan được đề nghị thực hiện trao đổi thông tin kịp thời đúng nội dung. Nếu không thể đáp ứng nội dung được đề nghị phối hợp thì phải có văn bản thông báo rõ lý do cho cơ quan đề nghị phối hợp.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG ỨNG PHÓ SỰ CỐ HỒ CHỨA QUẶNG ĐUÔI

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Hàng năm cung cấp thông tin đầu mối cán bộ tiếp nhận, xử lý thông tin về hồ chứa quặng đuôi và số điện thoại Tổng đài 112 đến các chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi để liên hệ khi xảy ra sự cố.

2. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị hoạt động khai thác chế biến khoáng sản có hồ chứa quặng đuôi triển khai thực hiện Thông tư số 41/2020/TT-BCT quy định về quản lý vận hành hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản.

3. Khi nhận được thông tin sự cố từ chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi, Sở Công Thương thông báo đến Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, đồng thời thông báo đến Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng để cử công chức tham gia tổ công tác trực tiếp đến nơi xảy ra sự cố xác định thông tin ban đầu, đánh giá tình hình và mức độ sự cố để phối hợp cùng chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi lên phương án kỹ thuật khắc phục sự cố hồ chứa quặng đuôi, báo cáo đề xuất đến Trưởng Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh và cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) để chỉ đạo huy động các lực lượng phối hợp hỗ trợ chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi khắc phục sự cố.

4. Chỉ đạo, điều phối các doanh nghiệp tổ chức phân phối hàng dự trữ thiết yếu phục vụ phòng ngừa, khắc phục sự cố hồ chứa quặng đuôi có gây ảnh hưởng đến người dân vùng sự cố.

5. Tổng hợp tình hình, kết quả khắc phục sự cố hồ chứa quặng đuôi báo cáo Trưởng ban, Phó trưởng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

6. Quản lý nhà nước về chất lượng công trình khắc phục sự cố hồ chứa quặng đuôi theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 5. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

1. Là cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, lực lượng chủ lực, nòng cốt cùng với chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi tham gia công tác cứu hộ, khắc phục sự cố tìm kiếm cứu nạn.

2. Thực hiện chế độ trực hệ thống Tổng đài 112 (Trực ban Tổng đài 112) để tiếp nhận thông tin khi có tình huống, sự cố hồ chứa quặng đuôi. Sẵn sàng huy động các lực lượng Bộ đội thường trực, dân quân tự vệ; các phương tiện, thiết bị như xe ô tô, thiết bị thông tin liên lạc, nhà bạt và các thiết bị chuyên dụng, thông dụng khác để phối hợp với chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi, chính

quyền địa phương khắc phục sự cố sơ tán người dân đến nơi an toàn khi có yêu cầu của Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh .

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1. Phối hợp, cử công chức tham gia với Sở Công Thương đến nơi xảy ra sự cố hồ chứa quặng đuôi để đánh giá, xác định mức độ thiệt hại và phối hợp lên phương án kỹ thuật khắc phục sự cố.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có sự cố để chỉ đạo Phòng Kinh tế, Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị, các đơn vị liên quan huy động các lực lượng làm vệ sinh môi trường nhất là môi trường nước để phòng tránh dịch bệnh.

3. Chỉ đạo cơ quan trực thuộc lấy mẫu quan trắc tại khu vực xảy ra sự cố để đánh giá mức độ ảnh hưởng của bùn, đất đá thải ... đến môi trường đất, nước, không khí (nếu có dấu hiệu, phản ánh về việc có ô nhiễm môi trường nơi xảy ra sự cố hoặc sự cố xảy ra ở hồ chứa quặng đuôi của các dự án khai thác chế biến khoáng sản có sử dụng hoá chất để tuyển quặng) để đề xuất phương án, giải pháp khắc phục đảm bảo an toàn môi trường sau sự cố.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Phối hợp, cử công chức tham gia với Sở Công Thương đến nơi xảy ra sự cố hồ chứa quặng đuôi để đánh giá, xác định mức độ thiệt hại và phối hợp lên phương án kỹ thuật khắc phục sự cố.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi trong công tác phòng ngừa, đấu tranh và ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn hồ chứa quặng đuôi đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Khi nhận được thông tin về sự cố hồ chứa quặng đuôi, Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan, chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi tập trung khắc phục sự cố, nhất là vị trí trọng yếu, nguy cơ mất an toàn, gây thiệt hại lớn, diện rộng. Đồng thời, chủ trì tổ chức công tác cứu nạn, cứu hộ, sơ tán người, tài sản của nhân dân đến nơi an toàn; tổ chức phân luồng giao thông, đảm bảo tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trong và sau khi xảy ra sự cố.

3. Tổ chức kiểm tra, xác minh và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm nếu phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm trong quá trình vận hành, quản lý hồ chứa quặng đuôi đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về hoạt động bảo vệ môi trường trong khai thác và chế biến khoáng sản. Tham gia

xử lý sự cố và các vấn đề liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường trong khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn.

2. Chủ động xử lý theo thẩm quyền đồng thời báo cáo các cơ quan chức năng liên quan khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản trên địa bàn quản lý.

3. Khi nhận được thông tin về sự cố hồ chứa quặng đuôi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thông báo cho các cơ quan đơn vị liên quan đồng thời triệu tập Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã, phường, thủ trưởng các đơn vị hợp và chuẩn bị triển khai kế hoạch hỗ trợ chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi khắc phục sự cố. Trường hợp có lệnh sơ tán thì thông báo với các đơn vị, các xã và người dân khu vực bị ảnh hưởng sơ tán khỏi khu vực. Chỉ đạo các lực lượng chủ động, phối hợp với các lực lượng, đơn vị có liên quan đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn và tại các nơi sơ tán; thường xuyên báo cáo cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh để nắm tình hình, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sơ tán và đảm bảo an ninh trật tự

4. Phối hợp với chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi, các đơn vị có liên quan triển khai các nội dung như sau:

a) Huy động lực lượng vật tư và trang thiết bị trên địa bàn tham gia cứu hộ khắc phục sự cố hồ chứa quặng đuôi theo tình hình thực tế.

b) Triển khai công tác vệ sinh môi trường, thu gom bùn đất xử lý ô nhiễm, giúp đỡ người dân bị ảnh hưởng.

c) Đánh giá, tổng hợp rà soát tình hình thiệt hại về người và tài sản (nếu có) đề báo cáo và đề xuất chính sách hỗ trợ thiệt hại đảm bảo kịp thời, công bằng.

5. Thường xuyên liên lạc, báo cáo tiếp nhận thông tin chỉ đạo của cấp trên trong quá trình ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi.

6. Tổ chức thực hiện tiếp nhận các nguồn viện trợ, hỗ trợ, điều phối công tác cứu trợ, phân phối hàng cứu trợ của các tổ chức cá nhân đến đối tượng bị ảnh hưởng do sự cố hồ chứa quặng đuôi.

7. Xử lý vi phạm hành chính hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công trình khắc phục sự cố hồ chứa quặng đuôi theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng

Điều 10. Trách nhiệm của chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi

1. Chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành hồ chứa quặng đuôi, đồng thời khai thác tối đa công năng của hồ chứa quặng đuôi theo thiết kế đã được phê duyệt.

b) Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa quặng đuôi đã được phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa quặng đuôi để phù hợp với sự thay đổi điều kiện đầu vào của hồ chứa, kế hoạch sản xuất và kết quả đo đạc, dự báo các yếu tố khí tượng, địa chất, thủy văn nhưng phải được cập nhật ít nhất 01 (một) lần trong thời gian vận hành 02 (hai) năm; thực hiện đúng Kế hoạch kiểm tra hồ chứa, thường xuyên xem xét hoặc ghi lại những thay đổi trong quá trình vận hành để sửa đổi, cải tiến quy trình vận hành.

c) Thực hiện các trách nhiệm bảo trì, giám sát an toàn hồ chứa quặng đuôi và Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố khẩn cấp.

d) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tổ chức là thành viên Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Tuyên Quang trong quá trình xử lý sự cố hồ chứa quặng đuôi.

2. Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành hồ chứa quặng đuôi theo quy định tại Thông tư số 41/2020/TT-BCT.

3. Thông báo kịp thời đến chính quyền địa phương, Sở Công Thương, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh (qua Tổng đài **112**) khi xảy ra sự cố hồ chứa quặng đuôi. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra sự cố mất an toàn đối với hồ chứa quặng đuôi trong hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản.

4. Lập Kế hoạch huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi phù hợp với thực tế và Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi đã được xây dựng và phê duyệt. Đối với hồ chứa quặng đuôi lớn và hồ chứa quặng đuôi nguy hại, kế hoạch huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi phải được thực hiện ít nhất 1 lần trong 2 năm vận hành.

5. Khi xảy ra sự cố chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi nơi xảy ra sự cố xác định mức độ, nguyên nhân, tính chất và khả năng diễn biến của sự cố tương ứng. Từ đó căn cứ Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố khẩn cấp được phê duyệt và tình hình thực tế Giám đốc/người phụ trách Công ty lên phương án và huy động nhân lực, phương tiện của cơ sở để khắc phục sự cố, hạn chế sự lan rộng, hạn chế hậu quả, tổ chức cấp cứu sơ tán người bị nạn, cô lập nguy hiểm.

6. Tổ chức rà soát thống kê thiệt hại về người và tài sản (nếu có) do sự cố hồ chứa quặng đuôi để có phương án hỗ trợ khắc phục và bồi thường phù hợp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Khi xảy ra sự cố, chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi có trách nhiệm báo cáo Sở Công Thương, chính quyền địa phương trong vòng 24 giờ sau khi xảy

ra sự cố hoặc báo cáo theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày khắc phục xong sự cố, Chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi có trách nhiệm báo cáo kết quả khắc phục theo quy định trong Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hồ chứa quặng đuôi.

2. Đối với các hồ chứa quặng đuôi lớn và hồ chứa quặng đuôi nguy hại khi xảy ra sự cố, ngoài việc báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này, Chủ sở hữu hồ chứa quặng đuôi báo cáo đồng thời Bộ Công Thương.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Các tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc khắc phục sự cố hồ chứa quặng đuôi nghiêm túc thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho phù hợp./.